

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỄN THÔNG TELVINA
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32./TELVINA

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018

V.v Báo cáo tài liệu họp ĐHCĐTN
năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: **Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam**
2. Mã chứng khoán: **PMT**
3. Địa chỉ trụ sở chính: xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội
4. Điện thoại: 024.38784510 Fax: 024.38780023
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Tô Chí Thành - Người đại diện theo pháp luật của Công ty - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.
6. Điện thoại di động: 091 658 86 85, cố định: 024.3 878 45 09
7. Nội dung của thông tin công bố: Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam trân trọng báo cáo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty.
8. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ nội dung thông tin công bố:
<http://www.telvina.vn>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu VP.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Tô Chí Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM

Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội

VĐL: 50.000.000.000 VND

-----*-----



TÀI LIỆU HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM

Hà Nội, 24 tháng 4 năm 2018

DỰ THẢO CHƯƠNG TRÌNH HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

(Ngày 24/4/2018 tại Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam từ 8h30' đến 12h00')

TT	THỜI LƯỢNG	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	THỰC HIỆN ĐIỀU HÀNH
1	8h00' - 8h30'	Đón tiếp Đại biểu và phát tài liệu	Ban tổ chức
2	8h30' - 8h35'	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của cổ đông đăng ký tham dự Đại hội và điều kiện tiến hành tổ chức họp ĐHĐCĐ TN năm 2018. (Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay)	Trưởng Ban Kiểm soát
3	8h35' - 8h45'	Tuyên bố lý do - Phát biểu khai mạc	Đoàn Chủ tịch
4		Giới thiệu nhân sự tham gia Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký (Đại hội biểu quyết thông qua Ban Thư ký bằng hình thức giơ tay)	
5	8h45' - 8h55'	Thông qua Chương trình họp (đã kèm trong tài liệu) (Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay)	Đoàn Chủ tịch
6	8h55' - 9h00'	Giới thiệu nhân sự tham gia Ban Kiểm phiếu (Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay)	Đoàn Chủ tịch
7	9h00' - 9h10'	Báo cáo Quy chế và hướng dẫn biểu quyết (Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế biểu quyết bằng hình thức giơ tay)	Ban Kiểm phiếu
8	9h10' - 10h20'	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018. (Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua bằng phiếu biểu quyết)	Đoàn Chủ tịch
9	10h20' - 10h45'	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 2017 và phương hướng hoạt động 2018 của Công ty.	Đoàn Chủ tịch
10		Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm 2017.	
11		Báo cáo về việc sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2017 và phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018.	
12		(Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua 03 báo cáo trên bằng phiếu biểu quyết)	

13		Báo cáo kiểm soát năm 2017 và kế hoạch 2018 của Ban Kiểm soát. <i>(Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua bằng phiếu biểu quyết)</i>	Trưởng Ban Kiểm soát
14	10 ^h 45'-11 ^h 00'	Báo cáo về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018. <i>(Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua bằng phiếu biểu quyết)</i>	
15	11 ^h 00'-11 ^h 10'	Báo cáo dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty <i>(Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua bằng phiếu biểu quyết)</i>	Đoàn Chủ tịch
16	11 ^h 10'-11 ^h 20'	Báo cáo dự thảo sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty <i>(Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua bằng phiếu biểu quyết)</i>	Đoàn Chủ tịch
17	11 ^h 20'-11 ^h 45'	Miễn nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị và 01 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2019 <i>(Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay)</i>	Đoàn Chủ tịch
18		Bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị và 01 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2019 <i>(Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua bằng phiếu biểu quyết)</i>	Ban Kiểm phiếu
19	11 ^h 45'-12 ^h 00'	Thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội <i>(Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay)</i>	Trưởng Ban Thư ký
20		Tuyên bố bế mạc Đại hội	Đoàn Chủ tịch

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

DỰ THẢO QUY CHẾ BIỂU QUYẾT

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Viễn thông Telvina Việt Nam.
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam thực hiện biểu quyết theo nội dung quy định dưới đây:

Điều 1: Đối tượng áp dụng

- Cổ đông và đại diện theo uỷ quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam có tên trong Danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 chốt ngày 12/3/2018.

Điều 2: Phiếu và cách thức biểu quyết/bầu

- Tất cả các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội được thảo luận và lấy biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay trực tiếp hoặc bằng phiếu biểu quyết tùy từng nội dung đã nêu và quy định trong Chương trình họp của Đại hội.
- Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại ngày tổ chức họp. Mỗi cổ đông được cấp 01 (một) bộ phiếu biểu quyết bao gồm 03 lá phiếu biểu quyết là: “Đồng ý” - Màu Xanh, “Không đồng ý” - Màu Hồng, “Không có ý kiến” - Màu Trắng; trên lá Phiếu biểu quyết có ghi rõ Mã số cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần được ủy quyền, nếu có).
(Khi nhận phiếu biểu quyết tham dự Đại hội, cổ đông phải kiểm tra lại xem tổng số cổ phần ghi trên các tờ phiếu có đúng bằng số cổ phần mình đã đăng ký hay không. Nếu không đúng thì gặp ngay Ban tổ chức để kiểm tra và xác nhận lại.)
- Cách thức biểu quyết: Dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch, cổ đông và/hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông biểu quyết 01 (một) ý kiến “Đồng ý”, hoặc “Không đồng ý”, hoặc “Không có ý kiến” đối với mỗi một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Khi tiến hành biểu quyết từng nội dung tại Đại hội: các cổ đông biểu quyết đồng ý thông qua thì giơ lá phiếu biểu quyết màu Xanh lên cao, nếu không đồng ý hoặc không có ý kiến thì sẽ chưa biểu quyết lần này; thành viên Ban Kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu biểu quyết đồng ý; tiếp theo tương tự đối với ý kiến biểu quyết không đồng ý và không có ý kiến sẽ lần lượt giơ cao lá phiếu màu Hồng hoặc màu Trắng tương ứng, thành viên Ban Kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu biểu quyết không đồng ý và không có ý kiến.
- Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2019: cổ đông sẽ dùng phiếu biểu quyết “Đồng ý” - Màu Xanh và “Không đồng ý” - Màu Hồng quy định tại điểm b Điều 2 của Quy chế biểu quyết này để tiến hành bầu

- bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2019.
- e. Cách thức bỏ phiếu bầu: thực hiện bầu theo quy định tại điểm c Điều 2 của Quy chế này.
- f. Phiếu biểu quyết/bầu không hợp lệ là: phiếu không do Ban tổ chức phát hành, phiếu có gạch xóa, sửa chữa nội dung mà không có xác nhận.

Điều 3: Thễ lệ biểu quyết và nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát

- a. Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với 01 (một) quyền biểu quyết.
- b. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đồng ý. Riêng các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
- c. Ứng cử viên trúng cử phải có tỷ lệ phiếu bầu đạt $\geq 65\%$ và có số phiếu bầu cao nhất.
- d. Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn.

Điều 4: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu.

- Nội dung biên bản kiểm phiếu biểu quyết bao gồm: tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, số phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, số và tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý, phiếu biểu quyết không đồng ý và phiếu biểu quyết không có ý kiến cho từng nội dung biểu quyết, kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 5:

- Những khiếu nại về việc biểu quyết sẽ do Đoàn Chủ tịch giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Bản dự thảo Quy chế này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Hải Vân

Số: 01/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018**

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Kính thưa các quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam (Công ty TELVINA) xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2017 và kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2018, như sau:

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:

Thị trường sản phẩm cáp sợi quang, dây thuê bao quang trong nước năm 2017 tiếp tục có nhu cầu tương đương những năm trước do còn sự đầu tư đồng bộ của các Tập đoàn và các đơn vị Viễn thông lớn gồm VNPT, VIETTEL, FPT cũng như ở các đơn vị Truyền hình cáp lớn gồm SCTV, VTV Cab; nhu cầu sử dụng cáp quang trong xây dựng thành phố thông minh của Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố, quang hóa trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Điện lực Việt Nam...

Cáp thông tin sợi quang đang thay thế cáp thông tin đồng trong việc kết nối và truyền dẫn thông tin/tín hiệu. Tuy nhiên, có một vài chủng loại cáp thông tin đồng vẫn được sử dụng nhiều do các ưu điểm của sản phẩm mang lại, như: cáp đồng sử dụng trong truyền thanh, trong mỏ hầm lò, cáp cho tín hiệu đường sắt...và nhu cầu về cáp thông tin đồng trong lắp đặt, sửa chữa và thay thế theo các dự án hạ ngầm giao thông đô thị.

Đôi với Công ty, tự chủ về công nghệ, chất lượng sản phẩm cạnh tranh, năng suất lao động cao, cạnh tranh với các đối thủ trực tiếp về năng suất, bề dày kinh nghiệm sản xuất, cải tiến thiết bị sản xuất và kinh doanh sản phẩm cáp quang, cáp thông tin, chi phí nguyên vật liệu đầu vào ở mức cạnh tranh so với đơn vị cung cấp sản phẩm cùng loại, tiếp cận vốn vay, dịch vụ bảo lãnh từ khu vực ngân hàng, thương hiệu TELVINA từng bước được xây dựng và định vị được trên thị trường.

Công ty tiếp tục có những khó khăn và hạn chế đã tồn tại từ đầu năm 2017 đến nay, làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh cả năm của Công ty, như: thị trường tiêu thụ có sự cạnh tranh về giá giữa các đơn vị sản xuất cáp sợi quang

trong nước ngày càng khốc liệt trong khi chi phí sản xuất của công ty vẫn ở mức cao so với đối thủ cạnh tranh, do đó khi tham dự các gói thầu lớn sẽ ảnh hưởng nhiều đến phương án chào giá; về nguồn vốn: Công ty vẫn còn khó khăn về nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh do vốn điều lệ thấp, Công ty phải sử dụng nhiều vốn vay để phục vụ sản xuất kinh doanh; bên cạnh đó thị trường nguyên vật liệu chính như hạt nhựa bọc, sợi quang tiếp tục khan hiếm mạnh, giá bán của hầu hết nguyên vật liệu chính như sợi quang, đồng, nhựa, thép tăng cao từ 10-18% so các thời điểm 2016/2017 và đầu năm 2017/cuối năm 2017; Lương tối thiểu vùng tăng cùng với việc gia tăng đóng bảo hiểm xã hội cho cả năm 2016 và 2017 tạo sức ép rất lớn cho việc duy trì hiệu quả sản xuất và tác động đến công tác quản trị kinh doanh.

Ngay từ đầu năm, nhận định được những khó khăn và hạn chế sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị đã cùng với Ban Tổng Giám đốc Công ty đặt mục tiêu trọng tâm là phấn đấu thực hiện hoàn thành thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua, tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 và các nghị quyết của HĐQT bằng các giải pháp đẩy mạnh công tác bán hàng, đôn đốc thu hồi công nợ, nỗ lực điều tiết dòng tiền hợp lý để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh; tăng cường công tác quản lý, siết chặt kỷ luật lao động, kết quả:

✚ Chỉ tiêu Tổng doanh thu thuần năm 2017 đạt: 243,2 tỷ đồng = 106,7% so kế hoạch năm 2017, tăng 17,4% so với thực hiện năm 2016.

✚ Chỉ tiêu nộp ngân sách Nhà nước: 12,6 tỷ đồng = 87% so kế hoạch năm 2017, tăng 84% so với thực hiện năm 2016.

✚ Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế năm 2017 đạt: 3,06 tỷ đồng = 102% so kế hoạch năm 2017, tăng 94,6% so với thực hiện năm 2016.

✚ Tỷ suất LNTT/VCSH năm 2017 đạt: 6,12% = 102% so kế hoạch năm 2017, tăng 20,1% so với thực hiện năm 2016.

2. Báo cáo hoạt động của HĐQT:

2.1. Các cuộc họp và quyết định của Hội đồng quản trị

HĐQT Công ty TELVINA với vai trò đại diện cho Đại hội đồng cổ đông (ĐHCD) thường niên trong công tác quản lý hoạt động của Công ty, đã duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị hoạt động có 03 thành viên, gồm: ông Trần Hải Vân - Chủ tịch HĐQT, ông Tô Chí Thành - Ủy viên HĐQT và ông Trần Hữu Hồng Trường - Ủy viên HĐQT.

Năm 2017, HĐQT đã tổ chức 6 đợt họp thường kỳ trực tiếp, bất thường và xin ý kiến bằng văn bản, trong đó tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm như:

- Quyết định triệu tập và thống nhất kế hoạch họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

- Xem xét và thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) và Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ.

- Quyết định chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.

- Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2017.

- Hội đồng quản trị thông qua phương án dùng toàn bộ giá trị 47.792.636.449 đồng từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển của Công ty để bù đắp khoản lỗ lũy kế tại thời điểm 31/12/2016 theo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

- Ban hành Quy chế về tiêu chuẩn sáng kiến, quy trình xét công nhận sáng kiến và thưởng sáng kiến, cải tiến của Công ty TELVINA; Quy chế phân phối tiền lương của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

- Kiểm điểm đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh từng quý và cả năm 2017.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

- Quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty.

- Họp bàn, thống nhất các chủ trương và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và theo đề xuất, kiến nghị của Tổng Giám đốc.

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên Hội đồng quản trị và sự đồng thuận cao của các cổ đông.

Hoạt động của HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, kịp thời đưa ra các chủ trương và chỉ đạo các giải pháp về chính sách kinh doanh, về cơ chế hoạt động và chỉ đạo sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017.

2.2. Thù lao của HĐQT và BKS năm 2017:

Trong năm 2017 Công ty chưa thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

2.3. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý:

- Trong năm 2017, Hội đồng quản trị thực hiện giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty hoạt động có hiệu quả, thực hiện quyền hạn và trách nhiệm theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị.

3. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2018

Trước những cơ hội và thách thức trong thời gian tới, HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua:

- ✓ Các chỉ tiêu chính thực hiện trong năm 2018, như sau:
 - ± Kế hoạch tổng doanh thu thuần là: 254,1 tỷ đồng, tăng 5% so với thực hiện năm 2017.
 - ± Kế hoạch nộp ngân sách Nhà nước là: 13,2 tỷ đồng, tăng 4,6% so với năm 2017.
 - ± Kế hoạch lợi nhuận sau thuế: 3,675 tỷ đồng, tăng 20% so với thực hiện năm 2017.
 - ± Kế hoạch tỷ suất LNTT-LNST/VĐTCSH là: 7.35%.
- ✓ Hội đồng quản trị sẽ tập trung chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đưa ra các giải pháp trọng tâm phù hợp và linh hoạt hơn trong từng giai đoạn và từng thời điểm, đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và bảo toàn vốn của Công ty.
- ✓ Chỉ đạo thực hiện kế hoạch đầu tư bổ sung giai đoạn 2 của Dự án đầu tư Nhà máy Dây và Cáp Tiên Sơn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và kế hoạch mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo hướng đa dạng hóa sản phẩm.

Trên đây là Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Hải Vân

Số: 02/BC-TELVINA

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Kính thưa các quý vị cổ đông!

Kết thúc một năm hoạt động, được sự ủy quyền của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018.

Phần I: BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kế hoạch chính

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện năm 2017	So sánh TH 2017	
				Với KH năm	Với năm 2016
1	Giá trị tổng sản lượng (không có thuế GTGT) (tr đồng)	168.000	200.758	=119,5%	=128,6%
2	Tổng doanh thu thuần (tr đồng)	228.000	243.243	=106,6%	=117,3%
3	Nộp ngân sách NN (tr đồng)	14.500	12.615	=87%	=84%
4	Lợi nhuận trước thuế (tr đồng)	3.000	3.061	=102%	=194,6%
5	Lợi nhuận sau thuế (tr đồng)	3.000	3.061	=102%	=194,6%

2. Các chỉ tiêu phản ánh tình hình tài chính tại ngày 31/12/2017:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số đầu năm	Số cuối năm Tại 31/12/2017
I	Tổng tài sản	Đồng	152.304.609.574	167.922.029.255
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	120.473.012.003	141.177.672.002

2	Tài sản dài hạn	Đồng	31.867.597.571	26.744.357.253
II	Tổng nguồn vốn	Đồng	152.304.609.574	167.922.029.255
1	Nợ phải trả	Đồng	77.210.220.312	89.765.890.870
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	75.094.389.262	78.156.138.385

** Các chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017
1	Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	20,9	15,9
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	-	79,1	84,1
1.2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	50,69	53,5
	- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	-	49,31	46,5
2	Khả năng thanh toán			
2.1	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1,97	1,87
2.2	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	-	1,56	1,58
2.3	Khả năng thanh toán nợ nhanh	-	0,85	1,07

3. Đánh giá kết quả hoạt động trong năm 2017.

** Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển thị trường kinh doanh:*

Trong năm 2017, Công ty tiếp tục thực hiện các đơn hàng thuộc 02 Hợp đồng mua sắm cáp quang tập trung phục vụ nhu cầu của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam giai đoạn 2016-2017, bắt đầu triển khai các đơn hàng đấu thầu tập trung của Tập đoàn về sản phẩm dây thuê bao đệm chặt và dây thuê bao đệm lỏng giai đoạn 2017-2018. Tích cực khai thác các đơn hàng phụ kiện quang, dây và cáp sợi đồng như cáp thông tin, cáp luồng PCM, dây truyền thanh, dây thuê bao và cáp mở hầm lò các loại đáp ứng yêu cầu phát triển mạng lưới của các nhà cung cấp dịch vụ truyền hình, truyền thanh, đường sắt, khai khoáng...

Cụ thể, tiếp tục được lựa chọn là nhà cung cấp cáp quang và phụ kiện quang các loại cho khách hàng truyền thống - Công ty Truyền hình cáp Saigontourist (SCTV). Được lựa chọn là nhà cung cấp cáp quang cho khách hàng mới - Công ty cổ phần Viễn thông FPT và các Công ty tín hiệu đường sắt của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Kết quả được thể hiện qua các số liệu cơ bản như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017 (tỷ đồng)	Thực hiện 2017 (tỷ đồng)	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	Tỷ lệ thực hiện/doanh thu cả năm 2017
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)=(2)/(1)</i>	<i>(4)=(2)/242 tỷ</i>
1	Doanh thu cung cấp sản phẩm dịch vụ cho Tập đoàn	142,5	114,2	80,1%	47,2%
2	Doanh thu cung cấp sản phẩm dịch vụ cáp quang ra ngoài Tập đoàn	20	75,8	379%	31,3%
3	Cáp đồng và các loại khác cho các đơn vị ngoài ngành	47,4	52	109,7%	21,5%

Như vậy, bằng sự nỗ lực tham gia các gói thầu của các đơn vị ngoài ngành như SCTV, FPT mà tốc độ tăng trưởng doanh thu đã tăng tới hơn 300%. Theo đó, vẫn duy trì được sự ổn định với khách hàng SCTV; đặc biệt là với khách hàng FPT đã đạt được mức doanh thu đáng ghi nhận.

*** Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển sản phẩm sản xuất:**

Về nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới:

Sản xuất sản phẩm mới	Phát triển sản phẩm mới	Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới
1. Cáp quang treo trên đường dây điện lực (ADSS) khoảng vượt 750m. 2. Dây thuê bao đệm chặt LLDPE. 3. Cáp đồng trục RG 8/U và cáp phòng nổ trên cơ sở cải tiến thiết bị hiện có.	1. Sản phẩm cáp quang phân phối đệm chặt trong và ngoài nhà. 2. Sản phẩm cáp quang chống cháy sử dụng trong mỏ hầm lò. 3. Sản phẩm phụ kiện quang. 4. Cáp quang có nhồi dầu theo công nghệ nước ngoài.	1. Sản phẩm cáp quang ADSS chống gặm nhấm; cáp quang thối ống (Micro). 2. Các sản phẩm cáp cho mạng anten 4G.

Về nghiên cứu kỹ thuật: Công ty đã tích cực nghiên cứu, cải tiến thiết bị, công nghệ để nâng cao năng lực sản xuất của Công ty, đặc biệt là dây chuyên sản xuất thuê bao quang các loại nhằm đáp ứng nhu cầu của Tập đoàn cũng như thị trường ngoài Tập đoàn VNPT.

*** Các kết quả khác.**

Tích cực tìm kiếm nhà cung cấp trong và ngoài nước để đa dạng nguồn cung cấp nguyên vật liệu có giá cạnh tranh, dự trữ được một lượng vật tư với giá thấp hơn nhiều so với thời điểm tăng giá hiện nay, kết quả Công ty không bị gián đoạn trong sản xuất

do thiếu nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo đúng tiến độ giao hàng đã cam kết với khách hàng.

Về nguồn vốn vẫn còn khó khăn, song Công ty đã thực hiện tốt công tác đôn đốc thu nợ, tích cực tối đa cân đối nguồn tiền để đảm bảo cho việc sản xuất kinh doanh.

Chất lượng sản phẩm của Công ty cung cấp luôn ổn định và nhận được sự hài lòng và độ tin cậy cao từ các khách hàng.

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước và không nợ BHXH.

*** Những khó khăn và hạn chế.**

Bên cạnh các thuận lợi trên, Công ty tiếp tục có những khó khăn và hạn chế đã tồn tại từ đầu năm 2017 đến nay, làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh cả năm của Công ty, cụ thể:

* Về thị trường tiêu thụ: sự cạnh tranh về giá giữa các đơn vị sản xuất cáp sợi quang trong nước ngày càng khốc liệt trong khi chi phí sản xuất của công ty vẫn ở mức cao so với đối thủ cạnh tranh, do đó khi tham dự các gói thầu lớn sẽ ảnh hưởng nhiều đến phương án chào giá.

* Về nguồn vốn: Công ty vẫn còn khó khăn về nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh do vốn điều lệ thấp, Công ty phải sử dụng nhiều vốn vay để phục vụ sản xuất kinh doanh, nỗ lực điều tiết dòng tiền hợp lý để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

* Trong năm, thị trường nguyên vật liệu chính như hạt nhựa bọc, sợi quang tiếp tục khan hiếm mạnh, giá bán của hầu hết nguyên vật liệu chính tăng cao, cụ thể các biến động giá vật liệu chính như sau:

STT	Loại vật tư	Tỷ lệ tăng giá 2017/giá 2016	Tỷ lệ tăng giá cuối năm 2017/giá đầu năm 2017
1	Sợi quang	16%	37,2%
2	Hạt nhựa bọc vỏ	8%	15%
3	Dây thép treo	15%	10%
4	Dây đồng trần	14%	11%

* Lương tối thiểu vùng tăng cùng với việc gia tăng đóng bảo hiểm xã hội cho cả năm 2016 và 2017 tạo sức ép rất lớn cho việc duy trì hiệu quả sản xuất và tác động đến công tác quản trị kinh doanh.

4. Báo cáo về việc giải quyết thi hành án trong 02 vụ kiện đòi nợ quá hạn đã lâu đời với Công ty cổ phần Công nghệ Cáp quang và Thiết bị Bưu điện và Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Song Hùng

- Đối với Công ty cổ phần Công nghệ Cáp quang và Thiết bị Bưu điện: Ngày 12/4/2016, Tòa án ND huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; ngày 06/10/2016, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm đã ban hành Quyết định thi hành theo đơn yêu cầu, theo đó buộc Công

ty cổ phần Công nghệ Cáp quang và Thiết bị Bưu điện phải thanh toán trả cho Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam tổng số tiền gốc và lãi trên số tiền chậm trả của 03 hợp đồng kinh tế là 8.871.296.375 đồng (*Tám tỷ, tám trăm bảy mươi triệu, hai trăm chín sáu nghìn, ba trăm bảy năm đồng*). Trong đó: Nợ gốc là: 7.054.838.665 đồng, lãi trên số tiền chậm trả là 1.816.457.710 đồng; Ngày 11/4/2017, Chi cục thi hành án huyện Gia Lâm đã ban hành Quyết định số 18/QĐ-CCTHADS v.v Công ty TFP chưa có điều kiện thi hành án trả cho Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam toàn bộ số tiền cả gốc và lãi nêu trên (qua tìm hiểu: Công ty TFP đã không còn hoạt động).

- Đối với Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Song Hùng: Ngày 15/6/2016, Tòa án ND quận Bình Thạnh - thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; ngày 12/01/2017, Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh đã ban hành Quyết định thi hành theo đơn yêu cầu, theo đó buộc Công ty Song Hùng phải thanh toán trả cho Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam số tiền tổng cộng là 3.202.051.020 đồng (*ba tỷ hai trăm linh hai triệu không trăm năm mươi một nghìn không trăm hai mươi đồng*); tháng 3/2017, Công ty đã làm thủ tục nhận tiền từ tài khoản đã phong tỏa của Công ty Song Hùng là 372.000.000 đồng, số còn phải trả là 2.830.051.020 đồng; từ đó đến nay, Công ty Telvina và phía Luật sư tư vấn tích cực tiến hành nhiều biện pháp tìm hiểu, xác minh điều kiện thi hành án của Công ty Song Hùng nhưng chưa có kết quả khả quan, Công ty đã và đang kiến nghị cơ quan thi hành án ra quyết định về việc người phải thi hành án “chưa có điều kiện thi hành án” (qua tìm hiểu: Công ty Song Hùng không còn hoạt động).

5. Báo cáo về thực hiện kế hoạch dùng nguồn quỹ đầu tư phát triển để xử lý lỗ lũy kế trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Căn cứ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 về việc Công ty cổ phần Viễn thông Tevina Việt Nam được sử dụng Quỹ đầu tư phát triển để xử lý tài chính đối với khoản lỗ lũy kế, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện dùng toàn bộ giá trị 47.792.636.449 đồng từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển của Công ty để bù đắp khoản lỗ lũy kế tại thời điểm 31/12/2016 theo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

Sau chuyển đổi, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2017 là: -858.287.813 đồng.

Phần II: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

1. Thách thức và cơ hội trong năm 2018:

1.1. Cơ hội và thuận lợi.

Kinh tế thế giới năm 2018 được dự báo tiếp tục xu hướng cải thiện tích cực của năm 2017, tăng trưởng kinh tế và thương mại của thế giới dự báo cao hơn năm 2017. Tốc

độ tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2018 được dự báo ở mức 3,6%, cao hơn mức 3,4% của năm 2017.

Kinh tế trong nước năm 2018 dự báo tiếp tục đà tăng trưởng do tác động tích cực từ nền kinh tế thế giới và tác động của các chính sách tháo gỡ khó khăn cho SXKD của Chính phủ trong thời gian qua. Mục tiêu GDP của Việt Nam năm 2018 phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế khoảng từ mức 6,4 - 6,8% so với năm 2017.

Dự báo thị trường sản phẩm cáp sợi quang, dây thuê bao quang trong nước năm 2018 tiếp tục có nhu cầu tương đương những năm trước do còn sự đầu tư đồng bộ của các Tập đoàn và các đơn vị Viễn thông lớn gồm VNPT, VIETTEL, FPT cũng như ở các đơn vị Truyền hình cáp lớn gồm SCTV, VTV Cab; nhu cầu sử dụng cáp quang trong xây dựng thành phố thông minh của Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố, quang hóa trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Điện lực Việt Nam...

Cáp thông tin sợi quang đang thay thế cáp thông tin đồng trong việc kết nối và truyền dẫn thông tin/tín hiệu. Tuy nhiên, có một vài chủng loại cáp thông tin đồng vẫn được sử dụng nhiều do các ưu điểm của sản phẩm mang lại, như: cáp đồng sử dụng trong truyền thanh, trong mỏ hầm lò, cáp cho tín hiệu đường sắt...và nhu cầu về cáp thông tin đồng trong lắp đặt, sửa chữa và thay thế theo các dự án hạ ngầm giao thông đô thị.

Đối với Công ty, tự chủ về công nghệ, chất lượng sản phẩm cạnh tranh, năng suất lao động cao, cạnh tranh với các đối thủ trực tiếp về năng suất, bề dày kinh nghiệm sản xuất, cải tiến thiết bị sản xuất và kinh doanh sản phẩm cáp quang, cáp thông tin, chi phí nguyên vật liệu đầu vào ở mức cạnh tranh so với đơn vị cung cấp sản phẩm cùng loại, tiếp cận vốn vay, dịch vụ bảo lãnh với lãi suất ưu đãi từ khu vực ngân hàng, thương hiệu TELVINA từng bước được xây dựng và định vị được trên thị trường.

1.2. Thách thức và khó khăn trong năm 2018.

Sự cạnh tranh giữa các đơn vị sản xuất cáp sợi quang tiếp tục gay gắt hơn, do có nhiều doanh nghiệp cùng tham gia thị trường. Xét về dài hạn có thể cầu về sản phẩm cáp quang sẽ giảm sau quá trình phát triển mạng lưới. Nhu cầu về sản phẩm cáp sợi đồng tiếp tục được dự báo giảm.

Bên cạnh đó, Công ty vẫn còn khó khăn về nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh do vốn điều lệ thấp, nguồn vốn phục vụ sản xuất chủ yếu là vốn vay ngân hàng.

Giá của một số nguyên vật liệu chính như sợi quang, nhựa, dây thép,... sẽ vẫn tiếp tục tăng cao so với năm 2017. Dự báo, tỷ lệ biến động mạnh về giá các vật tư chính trong năm 2018, như sau:

STT	Loại vật tư	Tỷ lệ tăng giá 2018/cuối năm 2017	Khó khăn/hạn chế
1	Sợi quang	>20%	Việc giá các vật tư chính tiếp tục tăng đột biến trong năm 2018 như trên sẽ làm tăng chi phí giá thành sản phẩm từ
2	Hạt nhựa bọc vỏ	10-20%	

3	Dây thép treo	>10%	10% đến 15%, điều đó sẽ ảnh hưởng lớn đến giá bán sản phẩm của các hợp đồng có thời gian kéo dài
4	Dây đồng trần	>10%	

Khách hàng đầu ra thiếu đa dạng, còn phụ thuộc vào khách hàng lớn. Sản phẩm không đa dạng, chủ yếu bán sản phẩm cấp quang.

Trước những thách thức và cơ hội trên, sẽ có ảnh hưởng nhất định tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trên cơ sở thực tế và căn cứ vào định hướng và mục tiêu của Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam, Công ty đề ra các mục tiêu và kế hoạch kinh doanh năm 2017, như sau:

2. Mục tiêu hoạt động

- Phân đầu hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.
- Tạo thêm việc làm và đảm bảo thu nhập bình quân theo hướng tăng trưởng cho người lao động.
- Tiếp tục khẳng định thương hiệu TELVINA trên thị trường trong và ngoài nước.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	SS KH 2018/TH 2017 (%)
1	Giá trị tổng sản lượng (<i>không có thuế GTGT</i>) (tr đồng)	168.000	200.758	222.000	=110,5%
1	Tổng doanh thu (<i>chưa có thuế</i>) (tr đồng)	228.000	243.248	254.181	=105%
2	Nộp ngân sách NN (tr đồng)	14.500	12.615	13.200	=104,6%
3	Lợi nhuận trước thuế (tr đồng)	3.000	3.061	3.675	=120%
4	Lợi nhuận sau thuế (tr đồng)	3.000	3.061	3.675	=120%

4. Kế hoạch phát triển thị trường kinh doanh, dịch vụ

Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2018 với doanh thu dự kiến đạt mức gần 250 tỷ đồng, trong đó duy trì mức doanh thu đã đạt được với các khách hàng truyền thống như: VNPT, SCTV, FPT, các khách hàng truyền thống trong lĩnh vực truyền thanh truyền hình, khai khoáng và đường sắt. Ngoài ra phát triển khách hàng và mở rộng doanh thu trong lĩnh vực đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông, đô thị.

Theo đó, tiếp tục duy trì tỷ lệ doanh thu của các khách hàng lớn và truyền thống như VNPT, SCTV, FPT như kết quả đã đạt được trong năm 2017 do các khách hàng này đã đạt tới sự tăng trưởng ổn định và giá cả đổi theo đúng tín hiệu thị trường.

Các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận chỉ có thể đạt được nếu tình hình thị trường dự kiến không có biến động và giá cả hàng hóa sản xuất đạt được mức phù hợp với chi phí đầu vào tăng.

5. Kế hoạch phát triển kỹ thuật và sản xuất sản phẩm

Về nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới: Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục duy trì sản xuất ổn định các sản phẩm truyền thống còn nhu cầu sử dụng trên thị trường. Đầu tư tăng năng lực sản xuất, cải thiện nâng cao chất lượng sản phẩm dây thuê bao quang. Đầu tư phát triển sản phẩm mới phù hợp với xu hướng phát triển của thời đại phục vụ trong nước và xuất khẩu.

Phát triển sản phẩm mới	Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới
1. Cáp quang treo trên đường dây điện lực (ADSS) khoảng vượt lớn 900m.	1. Sản phẩm cáp quang ADSS chống gặm nhấm; cáp quang phân phối đậm chặt; cáp quang thối ống (Micro).
2. Cáp quang nhồi dầu theo công nghệ của nước ngoài.	2. Các sản phẩm cáp cho mạng anten 4G.
3. Dây nhày quang	3. Sản phẩm cáp quang OPGW.
	4. Sản phẩm cáp máy tính, cáp đồng trục, cáp ô tô, xe máy.

Về nghiên cứu kỹ thuật: Dự kiến đầu tư bổ sung các thiết bị nhồi dầu để sản xuất cáp quang nhồi dầu phù hợp với công nghệ sản xuất của nước ngoài; đầu tư bổ sung thiết bị cho dây chuyên bọc chặt sợi quang để sản xuất cáp quang trong nhà (Indoor và Outdoor), để nâng cao năng lực sản xuất; đầu tư thiết bị sản xuất cáp quang OPGW và bổ sung thiết bị sản xuất dây điện; cải tiến thiết bị các máy bọc hiện có, phù hợp với kế hoạch phát triển sản phẩm mới của Công ty.

6. Kế hoạch triển khai giai đoạn 2 của Dự án đầu tư Nhà máy Dây và Cáp Tiên Sơn

Hiện tại, Công ty có cơ sở Chi nhánh chuyên sản xuất cáp sợi quang tại KCN Tiên Sơn (tỉnh Bắc Ninh) với tổng diện tích là 13.693m² đất (thuộc Dự án đầu tư Nhà máy Dây và Cáp Tiên Sơn đã được các cơ quan chức năng có thẩm quyền của UBND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt và cấp Giấy chứng nhận đầu tư năm 2006), Công ty mới chỉ thực hiện đầu tư xây dựng giai đoạn 1 trên ½ diện tích từ năm 2007, từ đó đến nay Công ty chưa thực hiện tiếp được giai đoạn 2 của dự án do hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Do vậy, Công ty đang bố trí sản xuất phân tán ở cả 2 địa điểm là tại trụ sở Công ty (xã Yên Viên) và Chi nhánh của Công ty tại KCN Tiên Sơn (tỉnh Bắc Ninh), đã phát sinh nhiều chi phí, như chi phí vận chuyển, chi phí điện, nước, nhân lực khó phối kết hợp, chưa khai thác hết được lợi thế đồng bộ trong bố trí các công đoạn trong quá trình sản xuất, đã làm giảm hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để hợp lý hóa, tận dụng tối đa mặt bằng sản xuất và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, Công ty cần thiết phải triển khai tiếp giai đoạn 2 của Dự án đầu tư Nhà máy Dây và Cáp Tiên Sơn để di chuyển toàn bộ thiết bị sản xuất cáp sợi

đồng và thuê bao quang tại trụ sở Công ty (xã Yên Viên) lên Chi nhánh của Công ty tại KCN Tiên Sơn (tỉnh Bắc Ninh), tại trụ sở Công ty dự kiến sẽ mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đầu tư liên danh, liên kết...

Kế hoạch thực hiện, như sau:

- Tổng kinh phí đầu tư bổ sung dự kiến khoảng: 9.500.000.000 đồng (bao gồm: chi phí xây dựng nhà xưởng sản xuất, công trình phụ trợ và di chuyển, lắp đặt, chạy thử thiết bị).
- Nguồn vốn thực hiện: vốn vay và vốn tự có của Công ty.
- Thời gian thực hiện: trong năm 2018.

6. Biện pháp thực hiện

Về quản lý điều hành: Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, kiểm soát quá trình, nhằm giảm định mức tiêu hao nguyên liệu, vật tư để giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả hoạt động.

Về kinh doanh: Duy trì thị trường đang có một cách vững chắc, đẩy mạnh phát triển thị trường mới, đặc biệt là khai thác thị trường xuất khẩu sản phẩm dây và cáp của Công ty vào các thị trường tiềm năng trong khu vực Đông Nam Á.

Về quản lý tài chính: Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn thông qua các giải pháp tăng cường thu nợ đúng hạn và quá hạn, tích cực khai thác các nguồn vốn có chi phí rẻ để đảm bảo chi phí sử dụng vốn luôn ở mức thấp nhất, tạo lợi thế cạnh tranh và giảm thiểu chi phí tài chính cho Công ty.

Về đầu tư phát triển: Duy trì và phát triển sản phẩm truyền thống dây và cáp sợi quang và sợi đồng các loại, phát triển thêm sản phẩm mới. Tăng cường cải tiến và sửa chữa thiết bị, tiếp tục nghiên cứu để nâng cao năng lực sản xuất ở khâu trọng yếu của quy trình, cụ thể là nâng tốc độ sản xuất của dây chuyên bện SZ cáp sợi quang. Liên danh, liên kết để hợp tác mở rộng sản xuất đa dạng sản phẩm.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam năm 2017, phương hướng hoạt động năm 2018, Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam trân trọng báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin kính chúc Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc, thành đạt và may mắn.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Tô Chí Thành

Số: 03 /TTr-TELVINA

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

Đề nghị thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2017

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2017 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

(Xin gửi kèm theo Báo cáo kiểm toán, Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017)

Ghi chú: toàn văn bản Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2017 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam được đăng tải đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công ty: <http://www.telvina.vn>.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu HS Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Hải Vân

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		141.177.672.002	120.437.012.003
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		17.848.692.600	5.201.094.755
1. Tiền	111	5	16.999.602.600	4.352.004.755
2. Các khoản tương đương tiền	112	6	849.090.000	849.090.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		335.983.711	327.991.111
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7	335.983.711	327.991.111
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		76.128.032.610	59.089.735.193
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	81.111.805.198	66.558.112.867
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	9	1.337.815.053	9.637.800
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	10.a	4.154.606.964	1.769.153.621
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(10.476.194.605)	(9.247.169.095)
IV. Hàng tồn kho	140	12	45.878.558.883	54.848.251.393
1. Hàng tồn kho	141		47.288.346.854	56.317.245.613
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.409.787.971)	(1.468.994.220)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		986.404.198	969.939.551
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13.a	537.644.774	272.829.318
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		444.833.089	257.517.818
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18	3.926.335	439.592.415
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		26.744.357.253	31.867.597.571
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		12.000.000	18.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	10.b	12.000.000	18.000.000
II. Tài sản cố định	220		26.691.730.232	31.762.220.554
1. Tài sản cố định hữu hình	221	14	21.289.597.027	26.167.473.064
- Nguyên giá	222		134.206.274.095	134.493.743.822
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(112.916.677.068)	(108.326.270.758)
2. Tài sản cố định vô hình	227	15	5.402.133.205	5.594.747.490
- Nguyên giá	228		6.956.452.379	6.956.452.379
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.554.319.174)	(1.361.704.889)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		40.627.021	87.377.017
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13.b	40.627.021	87.377.017
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		167.922.029.255	152.304.609.574

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2017

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		89.765.890.870	77.210.220.312
I. Nợ ngắn hạn	310		89.265.890.870	77.210.220.312
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	21.248.201.990	38.292.407.644
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	334.327.490	105.358.490
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	-	81.324.155
4. Phải trả người lao động	314		3.074.241.648	2.975.734.303
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	157.535.413	107.404.744
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	20	425.512.500	245.750.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	21	8.038.563.635	2.734.291.687
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	22	54.784.171.567	32.606.262.662
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		1.150.000.000	-
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		53.336.627	61.686.627
II. Nợ dài hạn	330		500.000.000	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342		500.000.000	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		78.156.138.385	75.094.389.262
I. Vốn chủ sở hữu	410	23	78.156.138.385	75.094.389.262
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	23	50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	23	24.000.000.000	24.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414	23	5.902.426.198	5.902.426.198
4. Cổ phiếu quỹ	415	23	(888.000.000)	(888.000.000)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418	23	-	47.792.636.449
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	23	(858.287.813)	(51.712.673.385)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	23	(3.920.036.936)	(53.286.232.304)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	23	3.061.749.123	1.573.558.919
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		167.922.029.255	152.304.609.574

Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Người lập biểu

Tô Chí Thành

Nguyễn Thị Bích Hiền

Nguyễn Thị Hạnh

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	25	242.077.271.177	206.471.040.016
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		242.077.271.177	206.471.040.016
4. Giá vốn hàng bán	11	26	209.132.332.730	178.408.534.551
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		32.944.938.447	28.062.505.465
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	193.309.015	211.377.917
7. Chi phí tài chính	22	28	3.404.594.174	2.422.106.979
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		3.327.957.133	2.342.133.235
8. Chi phí bán hàng	25	29.a	14.598.157.991	9.710.226.137
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29.b	13.002.872.714	15.099.098.703
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.132.622.583	1.042.451.563
11. Thu nhập khác	31	30	972.936.501	594.948.155
12. Chi phí khác	32	31	43.809.961	63.840.799
13. Lợi nhuận khác	40		929.126.540	531.107.356
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.061.749.123	1.573.558.919
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	32	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		3.061.749.123	1.573.558.919
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	620	319
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	33	620	319

Tổng Giám đốc



Tô Chí Thành

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2018



Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Bích Hiền

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hạnh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	3.061.749.123	1.573.558.919
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.172.885.661	6.387.243.322
- Các khoản dự phòng	03	2.819.819.261	3.220.362.008
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	3.889.673	(3.100.399)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(70.805.853)	(94.843.120)
- Chi phí lãi vay	06	3.327.957.133	2.342.133.235
3. Lợi nhuận từ hđ kd trước thay đổi vốn lưu động	08	14.315.494.998	13.425.353.965
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(18.012.192.533)	(22.854.909.951)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	9.028.898.759	(13.653.367.343)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(11.320.457.395)	18.642.229.171
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(218.065.460)	187.323.508
- Tiền lãi vay đã trả	14	(3.275.320.146)	(2.346.166.717)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(1.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	45.600.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(8.350.000)	(10.300.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(9.489.991.777)	(6.565.237.367)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(120.000.000)	(280.315.000)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22	5.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(7.992.600)	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	82.630.929	101.470.332
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(40.361.671)	(178.844.668)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	132.244.443.413	100.578.382.315
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(110.066.534.508)	(102.300.407.231)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	22.177.908.905	(1.722.024.916)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	12.647.555.457	(8.466.106.951)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.201.094.755	13.667.073.032
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	42.388	128.674
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	17.848.692.600	5.201.094.755

Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Người lập biểu

Tô Chí Thành

Nguyễn Thị Bích Hiền

Nguyễn Thị Hạnh

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2018

Số: 04/TTr-TELVINA

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2017
và Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam;

- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam thống nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2017 và Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018, như sau:

1. Về việc sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2017

- Theo Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán năm 2017 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đạt được 3.061.749.123 đồng.

- Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua việc không thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017; không thực hiện chia cổ tức năm 2017, do Công ty kết chuyển bù lỗ theo quy định (số lỗ còn phải kết chuyển là: 3.920.036.936 đồng).

2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018

STT	CHỈ TIÊU	MÃ	KẾ HOẠCH NĂM 2018 (đồng)
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	3.675.000.000
2	Chi phí thuế TNDN phải nộp	51	0
3	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	60	3.675.000.000
4	Kết chuyển nốt số lỗ lũy kế tại ngày 31/12/2017		858.287.813
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	2.816.712.187
6	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế		2.816.712.187
6.1	Trích quỹ đầu tư phát triển tối đa bằng 30% lợi nhuận sau thuế ((6)*30%)		845.013.656

6.2	Chi trả cổ tức năm 2018 với tỷ lệ 3% (3%*mệnh giá cổ phần đang lưu hành)		1.482.000.000
	<i>Số cổ phần đang lưu hành (4.940.000 cổ phần)</i>		<i>49.400.000.000</i>
6.3	Trích quỹ ban quản lý điều hành Công ty 2018 = 60 triệu đồng nhân (x) tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2018		60.000.000
6.4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi = 3% lợi nhuận sau thuế ((6)*3%)		84.501.365
6.5	Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018 (dự kiến bằng mức cơ sở)		286.560.000
6.6	Lợi nhuận sau thuế để lại chưa phân phối	421	58.637.166

• **Phương án thù lao năm 2018 cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được xác định như sau:**

- Mức cơ sở: thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018 = Mức lương tối thiểu vùng nhân (x) số thành viên HĐQT và BKS nhân (x) 12 tháng;
- Trường hợp hoàn thành (bằng kế hoạch giao) chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2018 thì thù lao HĐQT và BKS bằng mức cơ sở;
- Thù lao HĐQT và BKS trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02%; Tổng quỹ thù lao thực hiện của HĐQT và BKS tối đa không quá 20% mức tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách năm 2018 (bao gồm thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách);
- Thù lao HĐQT và BKS trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% so với mức cơ sở;
- Trong trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét và thông qua.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu HS Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Hải Vân

BAN KIỂM SOÁT
Số: 22 /BC-BKS

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2018

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014.
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 và kế hoạch công tác năm 2018 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

Thực hiện Kế hoạch công tác, năm 2017, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ. Cụ thể như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 của HĐQT và Tổng Giám đốc.
- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty và việc thực hiện những tồn tại Ban Kiểm soát đã kiến nghị trong Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
- Tham gia ý kiến, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm.
- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2017.

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

Năm 2017, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến khiếu nại, tố cáo bằng văn bản của Cổ đông về các sai phạm của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, HĐQT đã họp 04 lần, lấy ý kiến bằng văn bản 02 lần. Trong các phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT đã đưa ra các quyết định và chỉ đạo giải quyết những vấn đề sau:

- Họp bàn về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
- Họp đánh giá về tình hình sản xuất kinh doanh định kỳ 6 tháng và 9 tháng đầu năm.
- Thông qua phương án sử dụng nguồn quỹ đầu tư phát triển để xử lý lỗ lũy kế trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2017.
- Thông qua mức cấp, hạn mức mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) và Ngân hàng MB.
- Quyết định chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.
- Quyết định ban hành Quy chế về tiêu chuẩn sáng kiến, qui trình xét công nhận sáng kiến và thưởng sáng kiến, cải tiến của Công ty. Quyết định ban hành Quy chế phân phối tiền lương mới của Công ty (áp dụng từ 01/11/2017).
- Quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam là Bà Nguyễn Thị Bích Hiền.

Trong các cuộc họp các thành viên tham gia đầy đủ. Các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, đều bám sát vào thực tế hoạt động và được ban hành một cách hợp lệ, đúng với thẩm quyền qui định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2 Giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc

Thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty đã tuân thủ đầy đủ các qui định của Pháp luật trong công tác quản lý hành chính cũng như trong các giao dịch. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được qui định trong Điều lệ của Công ty.

Năm 2017, Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty phát triển sản xuất kinh doanh, tích cực tìm kiếm mở rộng thị trường và phát triển thêm nhiều sản phẩm mới, cụ thể như sau:

- Xây dựng kế hoạch cụ thể, cân đối nguồn lực, đề ra các giải pháp thận trọng, hợp lý trong chiến lược sản xuất kinh doanh.
- Quản lý chặt chẽ giá vốn hàng bán, phân tích giá bán phù hợp cho từng đơn hàng, cân đối tổng hợp các yếu tố giữa các đơn hàng và hạch toán chi tiết cho từng đơn hàng để xác định ngay hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng chiến lược vật tư, cân đối nguồn tiền, mua sắm với số lượng lớn tạo sự cạnh tranh về giá để hạ thấp giá vật tư và đảm bảo sản xuất kinh doanh không bị gián đoạn.
- Quản lý chặt chẽ công tác quản lý nội bộ, liên tục tìm mọi biện pháp cải tiến thiết bị, công nghệ nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí đảm bảo hiệu quả kinh tế.

Báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 của Công ty phù hợp với thực tế hoạt động SXKD tại Công ty. Năm 2017, mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, Công ty đã thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị.

Tổng Giám đốc đã thực hiện có hiệu quả các biện pháp tháo gỡ khó khăn và điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh. Kết quả, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

3 Thẩm định Báo cáo Tài chính kế toán năm 2017:

Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty được lập đúng thời hạn và phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Báo cáo Tài chính năm 2017 của công ty đã được Công ty Kiểm toán AAC thực hiện kiểm toán. Các số liệu Báo cáo tài chính do Tổng giám đốc Công ty lập trình bày trước Đại hội đồng cổ đông năm 2018 phù hợp với tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2017.

4 Kết quả thực hiện kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao năm 2017

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	TH 2016 /KH 2016
1	Giá trị tổng sản lượng	tỷ đồng	168,0	200,8	119,5%
2	Tổng doanh thu thuần	tỷ đồng	228,0	243,2	106,65%
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	3,0	3,06	102,03%
4	Nộp ngân sách	tỷ đồng	14,5	12,6	86,9%

Căn cứ vào bảng tổng hợp nêu trên: Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 đặt ra. Giá trị tổng sản lượng tăng 19,5% là một bước đột phá trong chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty, tận dụng tối đa công suất thiết bị máy móc.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ vượt: 6,65%
- Lợi nhuận trước thuế vượt: 2,03%
- Lợi nhuận sau thuế vượt: 2,03%

5 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 so với thực hiện năm 2016

STT	Chỉ tiêu năm 2017	Đvt	KH 2017	TH 2017	TH 2016	Tỷ lệ (%) TH/KH	Tỷ lệ (%) 2017/2016
1	Nguồn vốn		167.92	167.92	152.30		110.26
	Vốn chủ sở hữu (VCSH)	Tỷ	78.16	78.16	75.09		104.09
	Nợ phải trả	Tỷ	89.76	89.76	77.21		116.25
	Tài sản (TS)	Tỷ	167.92	167.92	152.30		110.26
2	Giá trị tổng sản lượng	Tỷ	168.00	200.76	156.05	119.5	128.65
3	Tổng Doanh thu	Tỷ	228.00	243.17	207.28	106.65	117.32
3.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (DTT)		228.00	242.00	206.47	106.14	117.21
3.2	Doanh thu hoạt động tài chính			0.19	0.211		91.47
3.3	Thu nhập khác			0.97	0.594		163.64
4	Lợi nhuận:						
4.1	Lợi nhuận từ SXKD(LNsxkd)	Tỷ		2.10	1.04		201.92
4.2	Lợi nhuận khác	Tỷ		0.93	0.53		174.95

4.3	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	Tỷ	3.00	3.06	1.57	102.03	194.97
4.4	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Tỷ	3.00	3.06	1.57	102.03	194.97
5	Chi phí						
5.1	Chi phí giá vốn (GV)	Tỷ		209.13	178.40		117.23
5.2	Chi phí bán hàng(CPBH)	Tỷ		14.59	9.71		150.26
5.3	Chi phí quản lý(CPQL)	Tỷ		13.00	15.09		86.15
5.4	Chi phí tài chính(CPTC)	Tỷ		3.40	2.4		141.67
5.5	Chi phí khác (CP#)	Tỷ		0.04	0.06		66.67
6	Nhóm tỷ suất						
6.1	Tỷ suất LNTT/TS			1.8	1.0		0.8
6.2	Tỷ suất LNsxkd/DTT	%		0.9	0.5		0.4
6.3	Tỷ suất LNST/VCSH	%		3.92	2.09		1.83
6.4	Tỷ suất LNTT/VCSH	%		3.92	2.09		1.83
6.5	Tỷ suất GV/DTT	%		86.4	86.4		0.0
6.6	Tỷ suất CPBH/DTT	%		6.03	4.70		1.3
6.7	Tỷ suất CPQL/DTT	%		5.37	7.31		(1.9)
6.8	Tỷ suất CPTC/DTT	%		1.40	1.16		0.2
7	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - hàng TK)/Nợ ngắn hạn	lần		1.07	0.85		0.22

- 5.1. Mức độ sử dụng tài sản của Công ty phù hợp với quá trình vận hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty. Thấy rằng năm 2017 tốc độ tăng doanh thu nhanh hơn tốc độ tăng về tài sản.
- 5.2. Về vốn trong năm 2017 Công ty đã xử lý bù đắp lỗ lũy kế từ nguồn vốn quỹ đầu tư phát triển số tiền là 47,792 tỷ đồng theo Nghị quyết Đại hội cổ đông.
- 5.3. Chỉ tiêu doanh thu tăng 17,32% so với năm 2016 tăng trưởng khá tốt và chủ yếu tăng về doanh thu bán hàng là mảng sản xuất kinh doanh chính của công ty.
- 5.4. Chỉ tiêu lợi nhuận:
- Lợi nhuận từ nguồn sản xuất kinh doanh cải thiện rõ rệt so với năm 2016. Mặc dù tỷ suất sinh lời trên tài sản hoặc trên doanh thu của công ty vẫn ở mức độ sinh lời khiêm tốn. Cụ thể tỷ lợi nhuận trước thuế trên tài sản đạt 1,8% tăng 0,8% so với năm 2016; tỷ lợi nhuận sản xuất kinh doanh trên doanh thu đạt 0,9% tăng 0,4% so với năm 2016.

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế (sau thuế) trên vốn chủ sở hữu năm 2017 đạt 3,92% tăng 1,83%

5.5. Quản lý chi phí

5.5.1. Quản lý về chi phí giá vốn:

Năm 2017 công ty khắc phục khá tốt những tồn tại trong công tác quản lý giá vốn mà Ban Kiểm soát đã nêu trong báo cáo của Ban Kiểm soát trước Đại hội cổ đông năm 2017. Các chỉ số tài chính năm 2017 phản ánh như sau:

- Mức độ tăng chi phí giá vốn phù hợp với mức độ tăng doanh thu của Công ty.
- Tỷ suất chi phí giá vốn trên doanh thu là 86,4% bằng năm 2016. Năm 2017 biến động tăng về giá các loại vật tư chủ lực cho sản xuất cấp khá mạnh nên biên độ lợi nhuận gộp sẽ co lại và chi phí giá vốn có xu hướng tăng. Với chỉ số kiểm soát chi phí giá vốn năm 2017 của Công ty nêu trên đã có tác động trong kiểm soát và quản lý chi phí về giá vốn. Đề nghị Công ty tiếp tục phát huy trong những năm tới.

5.5.2. Chi phí bán hàng năm 2017 là 14,59 tỷ tăng lên 4,88 tỷ so với năm 2016, tương ứng mức độ tăng 50,26%. Trong đó chi phí tăng nhiều nhất là dịch vụ và chi phí bảo hành. Do chi phí bán hàng tăng mạnh và tăng nhanh hơn nhiều so với tốc độ tăng doanh thu đã làm cho tỷ trọng chi phí quản lý trên doanh thu từ 4,7% (năm 2016) tăng lên 6,03%, cụ thể mức độ tăng lên 1,3%. Công ty cần kiểm soát được tốc độ tăng về chi phí bán hàng phù hợp với tốc độ tăng doanh thu.

5.5.3. Chi phí quản lý: Năm 2017 tốc độ tăng chi phí quản lý phù hợp với tốc độ tăng doanh thu của Công ty. Tỷ suất chi phí quản lý là 5,37% giảm 1,9% so với năm 2016. Công ty tiếp tục phát huy về quản lý và kiểm soát tốt về chi phí quản lý.

5.6. Hệ số thanh toán nhanh năm 2017 của công ty 1,07 so với năm 2016 khả năng thanh toán các khoản nợ tốt hơn so với năm 2016 (0,85).

5.7. Đầu tư dài hạn năm 2017 không biến động nhiều. Giá trị tài sản dài hạn thời điểm 31/12/2017 là 26,69 tỷ đồng.

5.8. Quản lý vật tư và bán hàng:

Công ty thực hiện đúng qui trình mua sắm vật tư, tích cực tìm kiếm thêm nhà cung cấp nguyên vật liệu trong và ngoài nước. Mặc dù cuối năm nguồn vật tư chính khan hiếm mạnh, Công ty vẫn đảm bảo sản xuất không bị gián đoạn do thiếu vật tư.

5.9. Quản lý lao động, tiền lương

Năm 2017, Công ty đã thực hiện đúng đơn giá tiền lương đã được phê duyệt. Cuối năm, Công ty đã thực hiện Qui chế phân phối tiền lương mới và Qui chế về tiêu chuẩn sáng kiến đề động viên, khuyến khích người lao động nhằm mục đích tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm. Kết quả trong năm không có biến động về nhân lực, thu nhập của CBCNV ổn định.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Năm 2017, HĐQT và Tổng Giám đốc đã tích cực thực hiện nhiều biện pháp thúc đẩy hoạt động kinh doanh, chỉ đạo Công ty tăng cường công tác tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm và phát triển thêm nhiều sản phẩm mới. Kết quả đã thực hiện tốt các mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 đề ra, đời sống người lao động ổn định, tiếp tục có lợi nhuận.

Ban Kiểm soát kiến nghị như sau:

- Công ty cần tiếp tục khai thác mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm sang nước ngoài. Tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm mới khác, phục vụ cho mạng lưới viễn thông.
- Công ty cần tiếp tục quản lý tốt các chi phí đặc biệt là chi phí bán hàng cho phù hợp với tốc độ tăng doanh thu.
- Đề nghị Công ty tích cực phối hợp với Luật sư tư vấn và cơ quan Thi hành án trong việc xác định khả năng thi hành án thanh toán trả nợ đối với Công ty cổ phần Công nghệ Cấp quang và Thiết Bị Bưu điện và Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Song Hùng.

IV. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2018

Năm 2018 Ban kiểm soát tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung công việc thuộc chức năng nhiệm vụ theo qui định, trọng tâm vào các tồn tại, hạn chế mà Ban kiểm soát đã kiến nghị.

Một số công việc cụ thể như sau:

1. Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018;
2. Định kỳ hàng quý sẽ tiến hành kiểm tra, phân tích đánh giá hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo tài chính;
3. Kiểm soát việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đã nêu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

Trên đây là Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2017 và Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 đã được Ban Kiểm soát họp thống nhất và biểu quyết nhất trí 100% thông qua toàn bộ nội dung tại biên bản họp Ban Kiểm soát số 02-2018/BB-BKS ngày 28/2/2018. Kính trình Quý cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu HS Đại hội.

**T.M BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP VIỄN THÔNG TELVINA
VIỆT NAM
TRƯỞNG BAN**



NGUYỄN HỮU THÀNH

Số: /TTr-TELVINA

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

TỜ TRÌNH

V.v đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét và thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2017 của Công ty là Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC tiếp tục tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2018 của Công ty và phải đảm bảo về chất lượng kiểm toán, chi phí hợp lý và dịch vụ hỗ trợ tư vấn...

Trong trường hợp đơn vị kiểm toán trên không đáp ứng, Ban Kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán còn lại có tên trong danh sách công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty đại chúng, trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát Công ty.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HS Đại hội.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Hữu Thành

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2018.

TỜ TRÌNH

V.v đề nghị thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty
cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015; Căn cứ Luật Chứng khoán, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ quy định hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC, ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về Quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

(có bản dự thảo Quy chế kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu HS Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Hải Vân



CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM

--- TELVINA ---

Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội
Tel: 024.38780451 - Fax: 024.38780023

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA
VIỆT NAM**

Hà Nội, tháng 04 năm 2018

Số:/NQ-TELIVINA

Hà Nội, ngày tháng ... năm 2018

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015; Căn cứ Luật Chứng khoán, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ quy định hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC, ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về Quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Điều 2: Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 biểu quyết nhất trí thông qua và thay thế Quy chế nội bộ về quản trị Công ty số 17/QĐ-CTCPVLBĐ ban hành ngày 05/4/2014.

Điều 3: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Hải Vân

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Căn cứ và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được xây dựng theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ quy định hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC, ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về Quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát của Công ty.

Điều 2: Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “*Quản trị công ty*” là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:

- a) Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
- b) Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- c) Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
- d) Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- đ) Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.

2. “*Công ty*” là Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam, địa chỉ trụ sở chính: Dốc Vân – Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0100682645 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/01/2005.

3. Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành.

4. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty.

5. “*Người có liên quan*” là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

a) Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;

b) Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;

c) Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;

d) Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;

đ) Công ty mẹ, công ty con;

e) Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.

6. Người điều hành doanh nghiệp là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

8. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên Hội đồng quản trị có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:

a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

9. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II

TRÌNH TỰ THỦ TỤC TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3: Trình tự, thủ tục triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Trình tự triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1.1. Kế hoạch triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

1.2. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

1.3. Soạn thảo thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Soạn thảo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông. Gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

1.4. Tổng hợp ủy quyền và đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông.

1.5. Họp Đại hội đồng cổ đông.

1.6. Cổ đông thảo luận, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền và có trong nội dung chương trình của Đại hội.

1.7. Công bố kết quả kiểm phiếu.

1.8. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

1.9. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Kế hoạch triệu tập Đại hội đồng cổ đông

a. Hội đồng quản trị lập kế hoạch triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên mỗi năm một lần trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

b. Đại hội đồng cổ đông bất thường được triệu tập theo quy định tại Khoản 3, 4 Điều 13 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

a. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

b. Gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, bao gồm: Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng và kèm theo tài liệu chứng minh đã công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; - Các tài liệu liên quan đến nội dung họp Đại hội đồng cổ đông, lấy ý kiến bằng văn bản (bản cứng và file dữ liệu) (nếu có).

4. Soạn thảo thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Soạn thảo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông.

a. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc.

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải có đủ các nội dung chính sau: cơ quan triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, thời gian họp, địa điểm họp, nội dung họp, hướng dẫn đăng ký dự họp, ủy quyền dự họp, nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử đăng tải tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội, kèm theo mẫu Giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông và mẫu Phiếu đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông.

c. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông: Cơ quan triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chuẩn bị, sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông và chuẩn bị tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông.

Các tài liệu cơ bản bao gồm:

STT	Tên tài liệu
1	Chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông
2	Quy chế biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông
3	Các văn bản (báo cáo, tờ trình) báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông
4	Mẫu đơn đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị
5	Mẫu đơn đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát
6	Bản thông tin lý lịch của ứng viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
7	Phiếu biểu quyết
8	Phiếu bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

5. Cách thức tổng hợp ủy quyền và đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

a. Ủy quyền

Đối với cổ đông là pháp nhân: đại diện của pháp nhân có thể là đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền tham dự họp và thực hiện các quyền tại Đại hội đồng cổ đông.

Đối với cổ đông là cá nhân: không tham dự họp, có thể ủy quyền cho người đại diện mình tham dự họp và thực hiện các quyền tại Đại hội đồng cổ đông.

Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

b. Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Công ty không hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, luôn tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông hoặc bỏ phiếu bằng thư bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu.

Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết các Phiếu biểu quyết. Trên phiếu có ghi mã số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông (hoặc đại diện) biểu quyết (số quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần của cổ đông hoặc đại diện nhóm cổ đông nắm giữ, tỷ lệ: 1 cổ phần = 1 quyền biểu quyết).

Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội.

6. Biểu quyết và công bố kết quả kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông

a. Cách thức biểu quyết: Cổ đông dự họp có quyền biểu quyết trực tiếp hoặc ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp các nội dung báo cáo tại Đại hội thông qua phiếu biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc phản đối hoặc không có ý kiến với từng nội dung đã được báo cáo tại Đại hội.

b. Cách thức bỏ phiếu: Đại hội thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín (trừ trường hợp Đại hội có phương án khác). Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

Tùy theo điều kiện thực tế, cơ quan triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể tổ chức họp trực tuyến, cổ đông có thể tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, cách thức thực hiện sẽ được hướng dẫn cụ thể bằng văn bản gửi kèm theo thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

c. Ban kiểm phiếu gồm 03 người do Chủ tọa đề cử trong số đại biểu để thực hiện việc kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

d. Công bố kết quả kiểm phiếu: Sau khi ban kiểm phiếu đã hoàn thành việc kiểm phiếu, trưởng ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, số phiếu đồng ý, số phiếu không đồng ý, số phiếu không có ý kiến (tương ứng %) đối với từng nội dung đã được báo cáo tại Đại hội.

đ. Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức trung lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

e. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị không thực hiện các quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật nêu trên gây tổn hại cho các cổ đông thì cổ đông có quyền yêu cầu Công ty bồi thường theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

7. Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông

a. Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản Đại hội.

b. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa và Thư ký Đại hội, và được lập theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty. Các bản ghi chép, biên bản, số chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Thông báo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ra công chúng

a. Người Chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thực hiện công bố thông tin Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.

b. Khi có phát sinh những trường hợp ngoài nội dung đã quy định nêu trên, Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị Công ty quyết định.

9. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

b. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của tòa án hoặc trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trường hợp, cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

10. Cách thức Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

a. Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;

Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu, gồm: Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty; Mục đích lấy ý kiến; Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến; Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty; Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;

Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh; Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; Các quyết định đã được thông qua; Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác; Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

b. Các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản

Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, công ty đại chúng có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HĐQT

Điều 4. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

b. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị: Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

a. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

b. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị có thể đề cử thêm ứng viên. Cơ chế Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu, bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

Cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).

4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

a. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

b. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Công ty. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những ứng cử viên bầu vào Hội đồng quản trị. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

c. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau: Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát ra; Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định; Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung; Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử; Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

d. Điều kiện trúng cử: Số phiếu bầu hợp lệ tương ứng với từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội trở lên và được nhiều phiếu bầu hơn theo thứ tự số phiếu đạt từ cao xuống thấp đến tối đa số người trúng cử theo quy định.

Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tọa quyết định theo một phương thức mà Đại hội đồng cổ đông cho là phù hợp.

Trường hợp số lượng bầu không đủ thì Công ty sẽ tiến hành bầu bổ sung vào kỳ Đại hội đồng

cổ đông kế tiếp.

e. Khi kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

f. Công bố kết quả kiểm phiếu: Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu, Trưởng ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội. Chủ tọa tuyên bố những ứng cử viên trúng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị.

g. Sau khi trúng cử, Hội đồng quản trị bầu ra Chủ tịch Hội đồng quản trị, các chức danh khác trong Hội đồng quản trị và phải công bố thông tin theo quy định.

Điều 5. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm một trong các trường hợp sau:

- Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

- Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

- Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

- Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

- Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

3. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 6. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Chuẩn bị cho cuộc họp Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một (01) lần của tháng đầu quý hoặc họp bất thường theo quy định tại Điều 27 của Điều lệ.

Người triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo Thư ký Công ty chuẩn bị tài liệu họp và chuyển tài liệu cho từng thành viên Hội đồng quản trị và đại biểu được mời họp.

Chủ tịch Hội đồng quản trị là người chịu trách nhiệm tổ chức cuộc họp trừ khi giao trách nhiệm này cho người khác. Người chịu trách nhiệm phải chuẩn bị các công việc sau:

a. Chuẩn bị họp: Chuẩn bị danh sách các thành viên tham dự, bao gồm tất cả những người theo luật định có quyền họp pháp được dự họp. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị

có thể mời các cá nhân khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị. Những người được mời có thể phát biểu ý kiến khi được chủ tọa yêu cầu, nhưng không được biểu quyết. Mỗi thành viên dự họp sẽ nhận được thông báo bằng văn bản.

b. Thông báo: Thông báo họp bằng văn bản gửi cho thành viên Hội đồng quản trị được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử ... để biết thời gian và địa điểm cuộc họp. Thời gian gửi thông báo ít nhất là năm (05) ngày trước khi tổ chức. Thông báo họp phải đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp và kèm theo những tài liệu cần thiết về vấn đề sẽ được bàn bạc, biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu biểu quyết cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể đến dự họp.

c. Chương trình họp: Là các vấn đề sẽ được quyết định thông qua tại cuộc họp sẽ gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị, được gửi cùng lúc với thông báo họp. Các thành viên Hội đồng quản trị có thể kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp và chương trình họp sẽ được điều chỉnh lại theo kiến nghị và được gửi lại. Các vấn đề được quyết định thông qua phải được thông báo trong chương trình họp trừ khi 100% thành viên đồng ý thông qua.

d. Tài liệu cuộc họp: Là những thông tin cần thiết cho các thành viên tham dự cuộc họp để có thể đưa ra quyết định dựa trên những thông tin đầy đủ về mỗi vấn đề trong chương trình họp.

e. Tổ chức hậu cần và sắp xếp địa điểm cho cuộc họp.

2. Đại diện ủy quyền và thư ủy quyền

Thành viên Hội đồng quản trị (kể cả Chủ tịch Hội đồng quản trị) có thể ủy quyền cho một (01) thành viên Hội đồng quản trị khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị bằng văn bản gửi đến Chủ tịch Hội đồng quản trị trước ngày tổ chức họp ít nhất một (01) ngày. Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền thì phải thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị biết trước ngày tổ chức cuộc họp ít nhất một (01) ngày.

Thành viên Hội đồng quản trị không được phép ủy quyền cho người không phải là thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp nếu không được đa số thành viên Hội đồng quản trị còn lại chấp thuận.

3. Điều kiện tiến hành cuộc họp.

Số thành viên tham dự tối thiểu, các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư tổng số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

4. Tổ chức cuộc họp

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì cuộc họp theo chương trình họp cho đến khi các vấn đề trong chương trình được thảo luận hết.

b. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho một thành viên Hội đồng quản trị chủ trì cuộc họp. Nếu không có người được ủy quyền, các thành viên Hội đồng quản trị còn lại sẽ chọn một người trong số họ tạm thời chủ trì cuộc họp.

c. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: Nghe

từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

d. Nghị quyết bằng văn bản: Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:

- Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;
- Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

đ. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

5. Thông qua nghị quyết cuộc họp Hội đồng quản trị

Biểu quyết: Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người thay thế thành viên Hội đồng quản trị và những người được ủy quyền tham dự họp sẽ có một phiếu biểu quyết. Quyết định tại cuộc họp Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

6. Biên bản họp

a. Người ghi biên bản được Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định và chịu trách nhiệm ghi biên bản họp.

b. Nội dung biên bản: Mô tả rõ ràng về quyết định được thông qua trong cuộc họp, tóm tắt những vấn đề đã thảo luận.

c. Ký biên bản: Bản thảo của biên bản chuyển cho các thành viên Hội đồng quản trị dự họp xem lại. Sau khi mọi người đưa ý kiến yêu cầu chỉnh sửa biên bản để nội dung biên bản chính xác hơn, biên bản sẽ được Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị ký tên được lập bằng tiếng Việt.

d. Gửi biên bản sau cuộc họp: Trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp Hội đồng quản trị, biên bản phải được gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị.

e. Lưu biên bản và vào sổ biên bản: Tất cả biên bản họp Hội đồng quản trị được lưu vào sổ biên bản của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chịu trách nhiệm lưu vào sổ biên bản hoặc ủy quyền cho nhân viên thực hiện nhiệm vụ này.

7. Nghị quyết Hội đồng quản trị

- Căn cứ vào biên bản họp Hội đồng quản trị hoặc từ một văn bản Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể soạn thảo ra một văn bản nghị quyết riêng khác có nội dung dùng theo văn bản gốc. Văn bản nghị quyết này chỉ cần chữ ký của Chủ tịch và con dấu của Công ty, có giá trị pháp lý như những nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÀI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 7. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử Kiểm soát viên

1. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

a. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban Kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

b. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên: Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
- Trưởng Ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

2. Ứng cử, đề cử kiểm soát viên

a. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

b. Trường hợp số lượng các ứng viên kiểm soát viên thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát/Hội đồng quản trị có thể đề cử thêm ứng viên. Cơ chế Ban Kiểm soát/Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên kiểm soát viên được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên kiểm soát viên được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên kiểm soát viên phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng viên kiểm soát viên được công bố tối thiểu, bao gồm:

- e) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- f) Trình độ chuyên môn;
- g) Quá trình công tác;
- h) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

4. Cách thức bầu kiểm soát viên

Việc bầu kiểm soát viên được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

h. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Công ty. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những ứng cử viên bầu vào Ban Kiểm soát. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

i. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau: Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát ra; Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định; Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung; Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử; Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

j. Điều kiện trúng cử: Số phiếu bầu hợp lệ tương ứng với từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội trở lên và được nhiều phiếu bầu hơn theo thứ tự số phiếu đạt từ cao xuống thấp đến tối đa số người trúng cử theo quy định.

Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tọa quyết định theo một phương thức mà Đại hội đồng cổ đông cho là phù hợp.

Trường hợp số lượng bầu không đủ thì Công ty sẽ tiến hành bầu bổ sung vào kỳ Đại hội đồng cổ đông kế tiếp.

k. Khi kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

l. Công bố kết quả kiểm phiếu: Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu, Trưởng ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội. Chủ tọa tuyên bố những ứng cử viên trúng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát.

m. Sau khi trúng cử, Ban Kiểm soát bầu ra Trưởng Ban Kiểm soát, các chức danh khác trong Ban Kiểm soát và phải công bố thông tin theo quy định.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung kiểm soát viên.

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm một trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban Kiểm soát;
 - b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban Kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, và trong thời gian này Ban Kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - e. Thành viên đó bị bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG V

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, BÃI NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 9: Các tiêu chuẩn của người điều hành

Tổng Giám đốc có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Tổng Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản, Có trình độ quản lý, kinh doanh, thuộc các ngành kinh tế-kỹ thuật. Có ít nhất 5 năm công tác trong ngành nghề kinh doanh của Công ty, có đủ kiến thức và kinh nghiệm quản lý Công ty, hiểu biết pháp luật, không kiêm nhiệm bất cứ chức vụ quản trị, điều hành nào tại các tổ chức kinh tế khác.

Điều 10. Việc bổ nhiệm người điều hành

Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc và có quyền miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao

Điều 11. Ký hợp đồng lao động với người điều hành

Hội đồng quản trị sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 12. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành

1. Người điều hành sẽ bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Bị luật pháp cấm không được đảm nhiệm vị trí quản lý, hay bị bệnh rối loạn tâm thần và Công ty có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi.
- b. Không hoàn thành nhiệm vụ được giao liên tục quá ba (03) tháng, hoặc đã xảy ra sự cố gây thiệt hại nghiêm trọng cho lợi ích và tài sản Công ty trong phạm vi trách nhiệm.
- c. Đã gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến Hội đồng quản trị.
- d. Vi phạm kỷ luật ở mức áp dụng hình thức sa thải, cách chức.
- e. Hết thời hạn hợp đồng mà Công ty không gia hạn hoặc tái ký kết.

2. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế. Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

Điều 13. Thông báo bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm người điều hành

Việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm người điều hành được công bố thông tin theo pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VI

QUY TRÌNH THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Điều 14. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc như đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát. Tổng Giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Trưởng Ban Kiểm soát có thể cử thành viên của Ban tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Tổng Giám đốc có thể trực tiếp hoặc cử thành viên khác của Ban Tổng Giám đốc tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát và thành viên Ban Tổng Giám đốc dự họp có thể tham gia thảo luận, nhưng không tham gia biểu quyết.

Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp này cho Trưởng Ban Kiểm soát hoặc/và Tổng Giám đốc trong thời gian bảy (07) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp Hội đồng quản trị.

2. Khi cần thiết, Trưởng Ban Kiểm soát có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia cuộc họp của Ban Kiểm soát để thảo luận về những vấn đề liên quan. Thư mời có đầy đủ nội dung cần thiết, được chuyển đến người được mời ít nhất ba (03) ngày trước cuộc họp. Trưởng Ban Kiểm soát sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong thời gian bảy (07) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

3. Khi cần thiết, Tổng Giám đốc có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc. Thư mời có đầy đủ nội dung cần thiết, được chuyển đến người được mời ít nhất ba (03) ngày trước cuộc họp. Giám đốc sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong thời gian bảy (07) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

Điều 15: Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban giám đốc và Ban Kiểm soát

Các văn bản Nghị quyết Hội đồng quản trị sẽ được chuyển đến trưởng Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc trong thời gian mười (10) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

Điều 16: Các trường hợp Tổng Giám đốc và đa số thành viên Ban Kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây.

- a. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (5) cán bộ quản lý;
- b. Có đề nghị của ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Có đề nghị của đa số thành viên Ban Kiểm soát.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu trên phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 1 **Error! Reference source not found.**này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Điều 17: Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

1. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo định kỳ (quý, 6 tháng, năm) hoặc khi có yêu cầu.

2. Khi cần thiết, Hội đồng quản trị có quyền (thông qua truyền đạt của Tổng Giám đốc) yêu cầu các thành viên Ban Tổng Giám đốc và trưởng, phó phòng ban Công ty báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Điều 18: Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc.

1. Định kỳ (quý, 6 tháng, năm), Giám đốc phải tổ chức họp Ban Tổng giám đốc để kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị.

2. Biên bản họp phải lưu trữ, làm cơ sở trích dẫn, đưa thông tin vào các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.

Điều 19: Các vấn đề Ban Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

1. Kết quả thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty, kế hoạch kinh doanh hàng năm đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Báo cáo hoạt động điều hành Công ty, trong đó cung cấp chi tiết tình hình tổ chức và hoạt động của Công ty.

3. Chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo.

4. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.

5. Kiến nghị số lượng cán bộ quản lý, các chức danh khác mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy định khi cần thiết, nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định chính sách về công tác cán bộ quản lý.

6. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, chính sách và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động.

7. Chuẩn bị và đệ trình để Hội đồng quản trị thông qua các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng phục vụ hoạt động quản lý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh.

8. Tất cả thông tin, báo cáo đều được thực hiện bằng văn bản chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát.

Điều 20: Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và các thành viên Ban giám đốc.

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho nhau làm việc theo đúng Điều lệ, qui chế làm việc và kế hoạch hành động chung.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc không can thiệp vào công việc điều hành theo hệ thống chức năng nhiệm vụ khác của mỗi tổ chức.

3. Trường hợp cấp bách, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc có thể thông tin ngay (bằng gặp gỡ, điện thoại, email) cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hay trưởng Ban Kiểm soát hay Tổng Giám đốc hay cả ba người để được giải quyết hiệu quả.

CHƯƠNG VII

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 21. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

2. Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát.

3. Tổng Giám đốc chủ trì công tác đánh giá cán bộ quản lý trong công ty trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận/đơn vị của toàn công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:

- a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- c. Hoàn thành nhiệm vụ
- d. Chưa hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 22. Khen thưởng

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành; Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị (đối với bộ máy điều hành) đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ như khoản 3 Điều 21.

2. Chế độ khen thưởng

- a. Bằng tiền.
- b. Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).

3. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng, quỹ thưởng do Đại hội đồng cổ đông quyết định khi lợi nhuận vượt kế hoạch. Mua cổ phiếu quỹ để khen thưởng.

4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Điều 23. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Nguyên tắc lựa chọn thành viên hoặc người phụ trách Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Thành viên của Tiểu ban phải có kiến thức hoặc kinh nghiệm về lĩnh vực tiểu ban nhận phụ trách.

2. Thành viên của Tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và

một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Việc lựa chọn thành viên bên ngoài phải đảm bảo nguyên tắc số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của Tiểu ban.

4. Thành viên bên ngoài được quyết biểu quyết với tư cách thành viên của Tiểu ban.

Điều 25. Nguyên tắc hoạt động của các Tiểu ban

1. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các Tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra.

2. Nghị quyết của các Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của Tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 26. Nhiệm vụ của các Tiểu ban

1. Tiểu ban chính sách phát triển có trách nhiệm xây dựng chiến lược phát triển chung của công ty.

2. Tiểu ban kiểm toán nội bộ có nhiệm vụ xây dựng quy trình và giám sát các hoạt động tài chính của công ty.

3. Tiểu ban nhân sự có nhiệm vụ xây dựng chiến lược và quy trình quản lý nhân sự cấp Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cấp quản lý khác được Hội đồng quản trị phê duyệt.

4. Tiểu ban lương thưởng có nhiệm vụ xây dựng cơ chế khen thưởng, kỷ luật đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cấp quản lý khác được Hội đồng quản trị phê duyệt.

5. Hội đồng quản trị cũng có thể xem xét thành lập thêm một số Tiểu ban khác hỗ trợ hoạt động công ty nếu thấy cần thiết.

CHƯƠNG IX

BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 27. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và cho công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra công ty phải công bố kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin khác nếu thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 28: Công bố thông tin về quản trị Công ty

Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán

Điều 29: Tổ chức công bố thông tin

a. Thực hiện đúng theo quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và các quy định khác của pháp luật

b. Người đại diện theo pháp luật là người chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

**CHƯƠNG X
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 30. Điều khoản thi hành

Quy chế này bao gồm 31 điều đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 biểu quyết nhất trí **thông qua ngày tháng năm 2018**. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của công ty, Hội đồng quản trị Công ty có thể trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Điều 31. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 biểu quyết nhất trí thông qua và thay thế Quy chế nội bộ về quản trị Công ty số 17/QĐ-CTCPVLBĐ ban hành ngày 05/4/2014.

Các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Trưởng các phòng, ban, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc thi hành Quy chế này đến toàn thể cán bộ, công nhân viên toàn Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Hải Vân

TỜ TRÌNH

V.v đề nghị sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015; Căn cứ Luật Chứng khoán, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung lần thứ năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 họp ngày 15/4/2016.

Để thực hiện được chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch 2018 về chi trả cổ tức là 3%, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina, cụ thể như sau:

- **Điều lệ quy định hiện hành:** “**Điều 40. Các vấn đề liên quan đến phân phối lợi nhuận sau thuế**

1- Theo các quy định về chế độ tài chính do Nhà nước ban hành đối với các Công ty cổ phần, lợi nhuận của Công ty gồm:

- Lợi nhuận chung = Tổng thu nhập - Tổng chi phí.

- Lợi nhuận ròng = Lợi nhuận chung - Thuế.

2- Trước khi phân chia cổ tức cho các cổ đông phải trích lập các quỹ:

- Quỹ dự phòng tài chính: trích ít nhất bằng 5% đến mức bằng 10% vốn điều lệ.

- Các quỹ khác do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định mức trích lập:

+ Quỹ đầu tư phát triển

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi

+ Quỹ khuyến mãi khách hàng...

3- HĐQT có trách nhiệm xây dựng quy chế phân phối lợi nhuận và sử dụng quỹ.

4- Số cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn đã góp.

5- Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.”

- Nay, sửa đổi thành: “**Điều 40. Các vấn đề liên quan đến phân phối lợi nhuận sau thuế**

1- Theo các quy định về chế độ tài chính do Nhà nước ban hành đối với các Công ty cổ phần, lợi nhuận của Công ty gồm:

- Lợi nhuận chung = Tổng thu nhập - Tổng chi phí.

- Lợi nhuận ròng = Lợi nhuận chung - Thuế.

2- Trước khi phân chia cổ tức cho các cổ đông phải trích lập các quỹ:

+ Quỹ đầu tư phát triển

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi

+ Quỹ khuyến mãi khách hàng...

- Mức trích lập các quỹ do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

3- Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

4- Số cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn đã góp.

5- Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.”

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu HS Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Hải Vân

**PHIẾU TỰ ỨNG/ĐỀ CỬ VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Tôi tên là:, ngày sinh: .../.../....., nơi sinh:
Quốc tịch:, địa chỉ thường trú:
Số CMND/Passport:, ngày cấp: .../.../....., tại:
Điện thoại: fax: e-mail:

Là cổ đông Phổ thông Sở hữu:CP ⁽¹⁾, tương đương% tổng số cổ phần ⁽²⁾
 Sáng lập Sở hữu:CP, tương đương% tổng số cổ phần
Là nhóm cổ đông Sở hữu:CP, tương đương% tổng số cổ phần
Đại diện các cổ đông có tên sau đây:

1.
2.
3.
4.
5.
6.

Xin được đề nghị đến Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

I. Cá nhân tự ứng cử vào Hội đồng quản trị:

1.

II. Đề cử ứng viên vào Hội đồng quản trị:

1.
2.
3.
4.
5.

Xác nhận hợp lệ của Ban kiểm soát Công ty

....., ngày tháng năm 2018

Cổ đông/Đại diện nhóm cổ đông
(ký, ghi rõ họ và tên)

Lưu ý:

Phiếu này chỉ có giá trị hợp lệ khi Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam (Yên Viên-Gia Lâm-Hà Nội) nhận được trước 16h00' ngày 23/4/2018 bằng thư hoặc trực tiếp, hoặc Fax: 04.38780023. Phiếu tự ứng/đề cử bản chính phải được cung cấp cho Ban tổ chức trước thời điểm bắt đầu Đại hội.

⁽¹⁾ CP: cổ phần,

⁽²⁾ % tổng số cổ phần là: tỷ lệ % số cổ phần của cổ đông trên tổng số cổ phần phổ thông Công ty (Tổng số cổ phần phổ thông của Công ty: 4.940.000 cổ phần).

THÔNG TIN CÁ NHÂN ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam

I. Bản thân:

1. Họ tên:
2. Ngày tháng năm sinh:
3. Tên thường dùng:
4. Bí danh:
5. Nguyên quán:
6. Quốc tịch:
7. Hộ khẩu thường trú:
8. Chỗ ở hiện nay:
9. Số CMND: Ngày cấp: Nơi cấp:
10. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:
11. Trình độ ngoại ngữ:
12. Nơi công tác hiện nay:
13. Chức vụ:

II. Quá trình công tác (ghi rõ công việc đã đảm nhiệm, nơi công tác, chức vụ nắm giữ):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Là cổ đông Phổ thông Sở hữu:.....cổ phần, tương đương.....% tổng số cổ phần phổ thông⁽¹⁾
Sáng lập Sở hữu:.....cổ phần, tương đương.....% tổng số cổ phần phổ thông⁽¹⁾

Tôi cam kết tất cả những thông tin được cung cấp nêu trên là sự thật và chính xác. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm cá nhân về những thông tin đã cung cấp này.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

Ứng cử viên

(Ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

Thông tin này chỉ có giá trị hợp lệ khi Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam (Yên Viên-Gia Lâm-Hà Nội) nhận được trước 16h00' ngày 23/4/2018 bằng thư hoặc trực tiếp, hoặc Fax: 04.38780023. Phiếu tự ứng/đề cử bản chính phải được cung cấp cho Ban tổ chức trước thời điểm bắt đầu Đại hội.

Ứng cử viên phải gửi kèm theo Bản thông tin c, nhơn nuy Bản sao Giấy chứng minh nhơn dơn hoặc hé chiỒu vụ c, c v"n b»ng chøng chø chứng minh tr×nh @é chuyªn m«n (b¶n sao c«ng chøng hoặc chøng thùc - 02 bẻ).

⁽¹⁾ % tổng số cổ phần: tỷ lệ % số cổ phần của cổ đông trên tổng số cổ phần phổ thông của Công ty (Tổng số cổ phần phổ thông của Công ty: 4.940.000 cổ phần).

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ III (2015-2019) của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có sai phạm.

Biên bản này được lập vào lúc.....giờ, ngày...../...../2018 tại.....

Xin trân trọng cảm ơn.

.....,ngày.....tháng.....năm 2018

Đại diện nhóm Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

Biên bản này chỉ có giá trị hợp lệ khi Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam (Yên Viên-Gia Lâm-Hà Nội) nhận được trước 16h00' ngày 23/4/2018 bằng thư hoặc trực tiếp, hoặc Fax: 04.38780023. Biên bản bản chính phải được cung cấp cho Ban tổ chức trước thời điểm bắt đầu Đại hội.

⁽¹⁾ Tổng số cổ phần phổ thông của Công ty: 4.940.000 cổ phần.

THÔNG TIN CÁ NHÂN ỨNG CỬ VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam

I. Bản thân:

1. Họ tên:
2. Ngày tháng năm sinh:
3. Tên thường dùng:
4. Bí danh:
5. Nguyên quán:
6. Quốc tịch:
7. Hộ khẩu thường trú:
8. Chỗ ở hiện nay:
9. Số CMND: Ngày cấp: Nơi cấp:
10. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:
11. Trình độ ngoại ngữ:
12. Nơi công tác hiện nay:
13. Chức vụ:

II. Quá trình công tác (ghi rõ công việc đã đảm nhiệm, nơi công tác, chức vụ nắm giữ):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Là cổ đông Phổ thông Sở hữu:.....cổ phần, tương đương.....% tổng số cổ phần phổ thông⁽¹⁾
Sáng lập Sở hữu:.....cổ phần, tương đương% tổng số cổ phần phổ thông⁽¹⁾

Tôi cam kết tất cả những thông tin được cung cấp nêu trên là sự thật và chính xác. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm cá nhân về những thông tin đã cung cấp này.

Xin trân trọng cảm ơn.

.....ngày.....tháng.....năm 2018

Ứng cử viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

Thông tin này chỉ có giá trị hợp lệ khi Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam (Yên Viên-Gia Lâm-Hà Nội) nhận được trước 16h00' ngày 23/4/2018 bằng thư hoặc trực tiếp, hoặc Fax: 04.38780023. Phiếu tự ứng/đề cử bản chính phải được cung cấp cho Ban tổ chức trước thời điểm bắt đầu Đại hội.

Ứng cử viên phải gửi kèm theo Bản thông tin cá nhân này Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu và các văn bằng chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn (bản sao công chứng hoặc chứng thực - 02 bộ).

⁽¹⁾ % tổng số cổ phần: tỷ lệ % số cổ phần của cổ đông trên tổng số cổ phần phổ thông của Công ty (Tổng số cổ phần phổ thông của Công ty: 4.940.000 cổ phần).

**PHIẾU TỰ ỨNG/ĐỀ CỬ VÀO BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Tôi tên là:, ngày sinh: .../.../....., nơi sinh:
Quốc tịch:, địa chỉ thường trú:
Số CMND/Passport:, ngày cấp: .../.../....., tại:
Điện thoại: fax: e-mail:

Là cổ đông Phổ thông Sở hữu:CP ⁽¹⁾, tương đương% tổng số cổ phần ⁽²⁾
 Sáng lập Sở hữu:CP, tương đương% tổng số cổ phần
Là nhóm cổ đông Sở hữu:CP, tương đương% tổng số cổ phần
Đại diện các cổ đông có tên sau đây:

1.
2.
3.
4.
5.
6.

Xin được đề nghị đến Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

I. Cá nhân tự ứng cử vào Ban Kiểm soát:

1.

II. Đề cử ứng viên vào Ban Kiểm soát:

1.
2.
3.
4.
5.

Xác nhận hợp lệ của Ban kiểm soát Công ty

....., ngày tháng năm 2018

Cổ đông/Đại diện nhóm cổ đông
(ký, ghi rõ họ và tên)

Lưu ý:

Phiếu này chỉ có giá trị hợp lệ khi Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam (Yên Viên-Gia Lâm-Hà Nội) nhận được trước 16h00' ngày 23/4/2018 bằng thư hoặc trực tiếp, hoặc Fax: 04.38780023. Phiếu tự ứng/đề cử bản chính phải được cung cấp cho Ban tổ chức trước thời điểm bắt đầu Đại hội.

⁽¹⁾ CP: cổ phần,

⁽²⁾ % tổng số cổ phần là: tỷ lệ % số cổ phần của cổ đông trên tổng số cổ phần phổ thông Công ty (Tổng số cổ phần phổ thông của Công ty: 4.940.000 cổ phần).

BIÊN BẢN HỌP NHÓM
ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM

Hôm nay, ngày .../.../2018, tại.....chúng tôi là những Cổ đông của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam cùng nhau nắm giữ.....cổ phần trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên, chiếm% ⁽¹⁾ số cổ phần phổ thông của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

S T T	Họ và Tên	Số CMND	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu/đại diện	Ký tên
	Tổng số CP				

cùng nhất trí đề cử:

Ông/Bà.....
Số CMND/HC:.....ngày cấp:.....nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Trình độ học vấn:.....chuyên ngành.....
Hiện đang sở hữu:.....cổ phần (bằng chữ:.....)
Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....
làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam nhiệm kỳ 2015-2019.

Đồng thời chúng tôi thông nhất cử:

Ông/Bà.....
Số CMND/HC:.....ngày cấp:.....nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Trình độ học vấn:.....chuyên ngành.....
Hiện đang sở hữu:.....cổ phần (bằng chữ:.....)
Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2015-2019) của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có sai phạm.

Biên bản này được lập vào lúc.....giờ, ngày...../...../2018 tại.....

Xin trân trọng cảm ơn.

.....,ngày.....tháng.....năm 2018

Đại diện nhóm Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

Biên bản này chỉ có giá trị hợp lệ khi Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam (Yên Viên-Gia Lâm-Hà Nội) nhận được trước 16h00' ngày 23/4/2018 bằng thư hoặc trực tiếp, hoặc Fax: 04.38780023. Biên bản bản chính phải được cung cấp cho Ban tổ chức trước thời điểm bắt đầu Đại hội.

⁽¹⁾ Tổng số cổ phần phổ thông của Công ty: 4.940.000 cổ phần.